

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

Số: **474**/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Gia Lai, ngày **19** tháng **9** năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục gồm 03 thủ tục hành chính mới trong lĩnh vực hàng hải thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 2459/TTr-SGTVT ngày 17 tháng 9 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục gồm 03 thủ tục hành chính mới trong lĩnh vực hàng hải thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh theo Quyết định số 732/QĐ-BGTVT ngày 14 tháng 6 năm 2024

của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực hàng hải thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải (*Phụ lục I kèm theo*).

Điều 2. Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện công khai thủ tục hành chính và xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công thương; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận: *Trần*

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ - Cục Kiểm soát TTHC;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh (các phòng HCQT, CNXD);
- Sở TTTT (Phòng CNTT);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.





PHỤ LỤC I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI TRONG LĨNH VỰC HÀNG HẢI
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 474 /QĐ-UBND ngày 19 / 9 /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung ban hành mới
01	Chấp thuận đề xuất thực hiện nạo vét đường thủy nội địa địa phương. 2.002624	15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề xuất của tổ chức, doanh nghiệp.	Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến (https://dichvucong.gialai.gov.vn) hoặc trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Quầy Sở Giao thông vận tải). Địa chỉ: 69 Hùng Vương, TP.Pleiku, tỉnh Gia Lai. Cơ quan phối hợp: Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài Nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công thương; UBND các huyện, thị xã, thành phố; Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.	Không	Nghị định số 57/2024/NĐ-CP ngày 20/5/2024 của Chính phủ về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa.
02	Công bố khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ. 2.002625	30 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định.		Không	
03	Chấp thuận khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ, nhận chìm ở biển. 2.001802	- Trong thời hạn 30 ngày, UBND tỉnh có văn bản trả lời về việc chấp thuận khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ, nhận chìm ở biển phù hợp cho chủ đầu tư dự án, công trình. - Đối với việc chấp thuận khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét cho dự án, công trình nạo vét khẩn cấp: sau khi nhận được đề xuất của chủ đầu tư, chậm nhất sau 3 ngày làm việc, UBND tỉnh có văn bản trả lời về việc chấp thuận khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét cho dự án, công trình.		Không	

Thư

Thư